

OAN SAI, BỒI THƯỜNG OAN SAI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ NHÌN TỪ GÓC ĐỘ PHÁP LUẬT VÀ XÃ HỘI

NGUYỄN HOÀN HẢO
 Trường Đại học Kinh tế - Luật,
 Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 21/5/2021. Sửa chữa xong 02/6/2021. Duyệt đăng 5/6/2021.

Abstract

Wrongful conviction and compensate for wrongful conviction are familiar terms in the rule of law state, a basis for guaranteeing human rights and citizenship rights. Thus, what wrongful conviction is truly understood, how the whole society and the people wrongfully convicted do understand this issue, and the important thing is that how to prevent wrongful conviction as much as possible, to compensate for wrongful conviction and help them to reintegrate to the society. In this article, the author focuses on analyzing some important basic regulations on wrongful conviction and compensate for wrongful conviction, current situation, consequences as well as the society's perspective regarding to legal enforcement of wrongful conviction today.

Keywords: *Wrongful conviction, compensation, law and society.*

1. Khái niệm oan sai trong tố tụng hình sự

Dưới góc độ ngôn ngữ, theo các Từ điển Tiếng Việt, “oan” là “ức, trái với lẽ công bình” [7, tr. 545] hay “là bị quy cho tội mà bản thân không phạm, phải chịu sự trừng phạt mà bản thân không đáng phải chịu” [5, tr. 749] hoặc “là bị quy tội không đúng, phải chịu sự trừng phạt một cách sai trái, vô lý” [6, tr. 1269],... còn “sai” là “lầm, không đúng, không giống” [7, tr.605] hay “không phù hợp với cái hoặc điều có thật, mà có khác đi; chệch đi so với nhau, không khớp với nhau; không phù hợp với yêu cầu khách quan, lẽ ra phải khác; không phù hợp với phép tắc, những điều quy định” [5, tr. 843],...

Dưới góc độ khoa học pháp lý, có quan điểm cho rằng “oan là hiện tượng các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do nhiều lý do chủ quan và khách quan khác nhau có những đánh giá, nhận định, kết luận không phản ánh đúng thực tế khách quan từ đó dẫn đến những quyết định không bảo đảm công bằng, công lý gây tổn thất về tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm và các quyền lợi khác của cá nhân hoặc tài sản, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cộng đồng” [8] và “sai là hiện tượng các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do nhiều lý do chủ quan và khách quan khác nhau có những đánh giá, nhận định không hoàn toàn phản ánh đúng các tình tiết khách quan dẫn đến có các quyết định áp dụng pháp luật không chính xác, cả về đối tượng, quy mô, mức độ, tính chất” [8].

Oan sai trong tố tụng hình sự đem lại hậu quả đặc biệt xấu, ảnh hưởng nghiêm trọng không chỉ đến đời sống vật chất, tinh thần người bị khởi tố mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín, gia đình, dòng họ... Hậu quả lớn khác là uy tín của cơ quan tố tụng, nhân danh Nhà nước để phán xử một người bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Và có những thiệt hại, chúng ta không thể đong đếm bằng vật chất.

Mặc dù, có thể nhìn thấy những tổn thất về tinh thần, vật chất mà gia đình phải chịu đựng do những oan sai gây ra, tuy nhiên đối chiếu với luật thì không phải tổn thất nào cũng được bồi thường. Như vậy, sẽ là thiệt thòi cho gia đình những người chịu oan sai khi không được bồi thường, bởi hầu hết họ đều bị tổn thất về tinh thần và vật chất, trong suốt quá trình minh oan cho người thân của mình.

2. Tình hình oan sai ở Việt Nam hiện nay và một số nguyên nhân

Theo tổng kết của Bộ Tư pháp, sau 6 năm thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2015, các cơ quan hữu trách đã thụ lý, giải quyết 258 vụ việc yêu cầu bồi thường. Trong đó, đã giải quyết xong 204 vụ (đạt 79%) với tổng số tiền nhà nước phải bồi thường là trên 111 tỉ đồng. Các toà án đã giải quyết được 441.553 vụ việc trong tổng số 556.838 vụ việc đã thụ lý. Quá trình giải quyết đã hạn chế đến mức thấp nhất các vụ án để quá hạn luật định. Trong năm 2018, tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của toà án là 1,1%, giảm 0,2%, đáp ứng được yêu cầu Quốc hội đặt ra, đặc biệt kết oan người vô tội giảm đáng kể. Tuy nhiên, báo cáo thẩm tra vẫn chỉ ra một số trường hợp tòa án tuyên mức án chưa tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội; 86 trường hợp phải hủy án, 149 trường hợp phải sửa án; còn 117 trường hợp cho hưởng án treo không đúng quy định, thậm chí, có trường hợp tuyên án treo gây bất bình trong dư luận, như vụ Nguyễn Khắc Thủy phạm tội dâm ô với trẻ em xảy ra tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Có thể thấy, các vụ án oan, sai vẫn còn tồn tại, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Những sai sót của các cơ quan có thẩm quyền đã đẩy những công dân vô tội phải ở tù oan, có trường hợp mang án oan cả chục năm trời như vụ oan sai của ông Nguyễn Thanh Chấn, ông Huỳnh Văn Nén, Hàn Đức Long.

Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, các cơ quan tư pháp đã góp phần tích cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ pháp luật và các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, việc xử lý oan sai trong hoạt động điều tra, bắt, giam giữ, truy tố, xét xử các vụ án hình sự hiện vẫn đang còn là vấn đề bức xúc, đáng lo ngại. Hàng loạt các cá nhân, cơ quan đã “dính” theo một chuỗi các hoạt động sai phạm nghiêm trọng về tố tụng, gây thiệt hại lớn cho Nhà nước, xã hội, làm giảm sút niềm tin vào nền pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Yếu tố cơ bản gây ra những hệ lụy cho oan sai cơ bản vẫn là yếu tố con người. Việc khởi tố, truy tố và xét xử oan, sai là do rất nhiều nguyên nhân, như yếu kém, sai sót về chuyên môn nghiệp vụ của những người tiến hành tố tụng, cũng như những hạn chế trong hệ thống pháp luật; ý thức, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nghề nghiệp của điều tra viên chưa được đặt lên hàng đầu. Do vậy, phải nâng cao năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm, thận trọng, khách quan và lương tâm nghề nghiệp của điều tra viên, kiểm sát viên khi được phân công giải quyết vụ án, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nếu để đơn vị của mình xảy ra tình trạng bức cung, nhục hình gây oan sai.

3. Quy định của pháp luật hiện hành về oan sai, bồi thường oan sai và thực tiễn áp dụng

3.1. Quy định của pháp luật hiện hành về oan sai và bồi thường oan sai

Theo Hiến pháp năm 2013 thì “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật” [1]. Tại Điều 1 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 2 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về nhiệm vụ của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong đó có nhiệm vụ: “...không làm oan người vô tội”, điều này đương nhiên có thể khẳng định chúng ta không thể làm oan người có tội được. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật” [3].

Theo các điều luật trên của Bộ luật Tố tụng hình sự thì có thể hiểu: người bị oan phải là người không có tội nhưng lại có bản án kết tội của tòa án, có hiệu lực thi hành và cũng chính bằng bản án của tòa án kết luận vô tội vì không ai và không có cơ quan nào có thẩm quyền này. Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, “Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự [2]”. Trong khi đó, Điều 29 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 quy định “Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan...”. Tại Điều 31 của Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015 cũng nêu rõ "...nhà nước có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án oan, trái pháp luật [4]...."

Theo Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 và Thông tư số liên tịch số 05/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BQP-BTC-BNNPTN ngày 02/11/2012 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công An, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự⁽¹⁾, các trường hợp thiệt hại được bồi thường có thể xác định là: *thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt tù; thiệt hại do tổn thất về tinh thần được xác định là cứ một ngày bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt tù thì được bồi thường ba ngày lương tối thiểu; Thiệt hại về vật chất do bị tổn hại về sức khỏe như chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại, chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị [4]...* Ngoài ra, người bị oan sai hoặc người đại diện có quyền yêu cầu khôi phục danh dự, việc xin lỗi, cải chính công khai được thực hiện bằng các hình thức như: trực tiếp xin lỗi, cải chính công khai tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người bị thiệt hại có sự tham dự của đại diện chính quyền địa phương nơi người bị thiệt hại cư trú, đại diện của cơ quan nơi người bị thiệt hại làm việc, đại diện của một tổ chức chính trị - xã hội mà người bị thiệt hại là thành viên; Đăng trên một tờ báo trung ương và một tờ báo địa phương trong ba số liên tiếp. . .

Có thể thấy rằng, Hiến pháp, Bộ luật Tố tụng hình sự và các luật có liên quan đã xác lập một số nguyên tắc cơ bản đối với người bị oan sai và bồi thường oan sai: người bị oan sai phải được cơ quan tiến hành tố tụng có người gây oan sai bồi thường thiệt hại vật chất và tinh thần, danh dự; bản thân người có thẩm quyền đã gây oan sai phải chịu trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền bồi thường thiệt hại và tùy trường hợp, đồng thời phải chịu trách nhiệm hành chính hoặc hình sự.

Để giảm thiểu đối đa tình trạng oan sai, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 96/2015/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự. Chương trình nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu đề ra trong Nghị quyết số 96/2015/QH13: Chấp hành nghiêm pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự. Không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra oan, sai. Khi xác định đã có oan, sai phải kịp thời minh oan cho người bị oan, bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định pháp luật. Chủ động, tích cực điều tra, khám phá kịp thời các loại tội phạm. Bên cạnh đó, giảm tối đa các trường hợp bắt, tạm giữ hình sự sau đó chuyển xử lý hành chính. Hạn chế đến mức thấp nhất việc đình chỉ điều tra do hành vi không cấu thành tội phạm. Không để xảy ra bức cung, dùng nhục hình, người đang bị giam giữ và chấp hành án tại các cơ sở giam giữ chết do tự sát, đánh nhau. Tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư tham gia các vụ án theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm minh đối với người thi hành công vụ sai phạm và trách nhiệm liên đới của người đứng đầu cơ quan gây ra oan, sai, để xảy ra bức cung, dùng nhục hình trong hoạt động điều tra, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

Chương trình cũng đề ra nhiệm vụ nâng cao năng lực phát hiện, điều tra, khám phá kịp thời các loại tội phạm; tăng cường công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; bảo đảm việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can chặt chẽ, thận trọng, đúng thủ tục pháp luật và có căn cứ; khắc phục việc làm oan người vô tội; không để xảy ra bức cung, dùng nhục hình; không để xảy ra trường hợp người đang bị giam giữ, chấp hành án tại các cơ sở giam giữ chết do tự sát, do đánh nhau và phải làm rõ trách nhiệm của cán bộ trực tiếp quản lý và người đứng đầu cơ sở giam giữ để xảy ra tình trạng này.

1) Đã được sửa đổi, bổ sung bởi TTLT số 01/2016 ngày 20/6/2016.

3.2. Thực tiễn áp dụng

Bồi thường Nhà nước thể hiện trách nhiệm của Nhà nước và nhằm khắc phục, hạn chế sai sót, tiêu cực của những người thực thi công vụ gây nên. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành cho thấy, các thủ tục yêu cầu bồi thường chưa thật sự tạo điều kiện cho người bị thiệt hại. Cụ thể, Điều 4 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định: “*Người bị thiệt hại có quyền yêu cầu cơ quan có trách nhiệm bồi thường giải quyết việc bồi thường khi có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật hoặc có văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người bị thiệt hại thuộc trường hợp được bồi thường quy định tại Điều 26 của Luật này*”[4]. Như vậy, những người bị thiệt hại không có quyền yêu cầu bồi thường ngay, mà phải thực hiện các thủ tục cần thiết để có được văn bản xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật làm căn cứ thực hiện quyền yêu cầu. Sau đó, người yêu cầu bồi thường thiệt hại phải có đơn yêu cầu, phải cung cấp các giấy tờ, hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ án khi được bồi thường thiệt hại. Trong thực tế, việc tìm kiếm đủ hết giấy tờ, tài liệu lưu trữ để chứng minh mình bị oan lại rất khó khăn, trong khi chính cơ quan Nhà nước thì bắt buộc phải lưu trữ hết những tài liệu có liên quan đến vụ án, yêu cầu này rất hành chính, máy móc và gây khó khăn cho người bị oan. Những vụ việc oan sai, chủ thể gây ra đa phần chính là cơ quan điều tra, cơ quan tố tụng hình sự, việc người bị oan sai có thể làm cho các chủ thể này lên tiếng nhận trách nhiệm đã làm oan sai mình là vô cùng khó khăn.

Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hiện hành cũng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, chưa dự liệu và lượng hóa các khoản thiệt hại được bồi thường trong thực tế nên thiếu căn cứ xác định mức bồi thường, gây khó khăn cho quá trình thương lượng, giải quyết bồi thường.

Thực tiễn cho thấy, có các trường hợp mang án oan rất lâu như vụ oan sai của ông Nguyễn Thanh Chấn, ông Huỳnh Văn Nén, Hàn Đức Long. Tuy vậy, đến khi họ đã nhận được quyết định đã bị oan sai, thì chặng đường đòi lại công lý cho mình để nhận được lời xin lỗi hay bồi thường từ cơ quan chức năng cũng rất khó khăn. Theo quy định, việc xin lỗi được thực hiện sau khi hoàn tất việc thỏa thuận bồi thường giữa nhà nước và người bị oan. Tức là, khi người oan sai chấp nhận mức bồi thường thì việc xin lỗi mới được tiến hành. Tuy nhiên, trong thực tế, quá trình thương lượng để đi đến thống nhất số tiền bồi thường thường rất dài và trong thời gian ấy thì người bị oan tiếp tục gặp khó khăn khi quay trở về cuộc sống cũ vì chưa nhận được lời xin lỗi chính thức. Khi oan sai là có thật, cơ quan nhà nước cũng đã thừa nhận thì việc cần thiết nhất, thiết thực nhất ngay khi phát hiện ra sự oan sai là xin lỗi người oan sai và minh oan ngay cho họ tại địa phương nơi họ sinh sống để họ có thể trở lại cuộc sống đời thường được nhanh chóng nhất có thể thì việc làm này cũng là rất chậm trễ và máy móc.

Việc sửa sai và trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong những vụ án oan là điều đáng được ghi nhận trong nỗ lực cải cách tư pháp, song trong không ít vụ án, hành trình công dân tìm đến bồi thường không đơn giản. Điều này cho thấy, các cơ quan tư pháp cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để sửa sai cho những ngày tháng ngồi tù oan của người dân.

4. Góc nhìn của xã hội từ vụ án oan sai và bồi thường oan sai của Nhà nước

Phải nhìn nhận thực tế rằng không bao giờ có thể chấm dứt hoàn toàn oan sai 100%, oan sai vẫn có thể xảy ra ở những nước có nền tư pháp mạnh. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải có những biện pháp ngăn chặn thực sự nhằm giảm tỷ lệ oan sai tới mức thấp nhất, bởi hậu quả từ oan sai là vô cùng nghiêm trọng, không chỉ có thể làm tan nát một gia đình mà nguy hiểm hơn còn làm ảnh hưởng đến lòng tin của xã hội, của người dân đối với cơ quan tư pháp⁽²⁾. Để giảm thiểu oan sai thì việc tiến hành tố tụng phải công tâm, làm đúng quy trình và phải có trách nhiệm với sinh mệnh con người. Chúng ta thực ra đang có thói quen buộc tội, mà chưa sẵn sàng vận dụng nguyên tắc suy đoán vô

2) Ngọc Quang, “*Ông Vũ Mão: Án oan không bao giờ hết*”. Nguồn: <http://giaoduc.net.vn/Xa-hoi/Ong-Vu-Mao-An-oan-khong-bao-gio-het-post149939.gd>, truy cập ngày 20/6/2019.

tội trong tố tụng hình sự. Tuyệt đối phải loại bỏ thói quen cứ khởi tố rồi là phải làm sao cho có tội, đã truy tố rồi là phải xử cho có án thì tình trạng oan sai vẫn sẽ đến, càng nhiều hơn.

Bên cạnh đó, cũng cần hoàn thiện các quy định pháp luật, quy trình tố tụng khách quan, người tiến hành tố tụng làm việc công tâm, hiệu quả thì tình trạng oan sai sẽ được hạn chế tối đa. Việc đầu tiên là cần tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật, cũng như những quy định mới trong Bộ luật Hình sự 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sắp có hiệu lực thi hành. Thêm vào đó, nâng cao năng lực chuyên môn, nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, bản lĩnh chính trị và đạo đức của những cán bộ tư pháp, đặc biệt là những người tiến hành tố tụng, xử lý nghiêm minh và kịp thời mọi hành vi lỗi kéo, mua chuộc, gây ảnh hưởng phía đương sự, người bị xét xử đối với người tiến hành tố tụng, nghiêm trị những người tiến hành tố tụng sai phạm... có lẽ cũng là việc cần làm ngay để phòng, chống oan sai trong tố tụng hình sự và thực hiện được các mục tiêu của cải cách tư pháp, tạo lòng tin trong nhân dân.

Khi oan sai trong tố tụng hình sự xảy ra, cần phải xác định rằng sẽ không bao giờ có thể bồi thường được hết những gì mà người bị oan sai và người thân phải gánh chịu. Ông bà ta từ xưa đã có câu “Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại”, chẳng may vướng phải vòng lao lý, người bị oan sẽ mất rất nhiều: mất vật chất, mất tinh thần, sức khỏe do suy sụp vì bị ngồi tù; mất uy tín, danh dự vì bị mang tiếng oan... Để đi tìm công lý, những người không may bị hàm oan phải trải qua ba đoạn trường khốn khổ để có thể đòi lại công lý cho mình: bị làm oan; chứng minh mình vô tội, nhận được quyết định của cơ quan chức năng xác nhận mình vô tội và hành trình đi đòi bồi thường thiệt hại. Vì vậy, sớm xác định, thực hiện bồi thường oan sai theo các quy định của pháp luật trong vụ án sẽ phần nào bù đắp, xoa dịu bớt nỗi đau cho người dân. Việc làm thấu tình, đạt lý ấy còn góp phần ngăn chặn những hành vi lạm dụng quyền lực, khắc phục tình trạng năng lực yếu kém của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức trong hệ thống các cơ quan tư pháp hiện nay, giúp hạn chế oan sai trong tố tụng hình sự như mục tiêu Chiến lược Cải cách tư pháp đang được Đảng, Nhà nước ta quyết tâm thực hiện.

Vì lẽ đó, người dân mong rằng những thủ tục chưa hợp lý phải sớm được soát xét lại một cách sâu rộng để sửa đổi trong thời gian tới. Nên chăng, việc xin lỗi, minh oan tại địa phương cho người bị oan sai cần tiến hành ngay khi có quyết định đình chỉ vụ án, quyết định xác nhận họ bị oan, để họ sớm tự tin tạo lập cuộc sống mới, tạo điều kiện thuận lợi cho người bị oan sai trở về cuộc sống bình thường. Theo đạo lý của người Việt Nam ta, người làm sai, làm oan phải chủ động xin lỗi, bồi thường nhằm khắc phục nhanh nhất những thiệt hại đã gây ra cho người bị làm oan, làm sai. Ở đây, phía làm oan, làm sai là cơ quan công quyền thì càng phải thể hiện sự thiện chí ấy. Sau mỗi vụ án oan, điều cấp thiết mà các cơ quan gây ra oan sai là phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại để làm dịu đi những nỗi đau của người bị kết án oan sai và truy cứu đến cùng trách nhiệm của người gây ra án oan đó. Có như thế nỗi đau gây cho người bị hàm oan mới có thể nhanh chóng được hóa giải, từ đó củng cố thêm lòng tin của người dân vào một chính quyền thực sự “của dân, do dân và vì dân” từ lời nói, khẩu hiệu đến những việc làm cụ thể.

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Bộ luật Hình sự năm 2015.
3. Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
4. Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2017.
5. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, 2006.
6. Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998.
7. Nguyễn Trung Xô (chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2001.
8. Hồ Trọng Ngũ, *Oan sai trong tố tụng hình sự - Một số vấn đề từ thực tiễn*, Kỳ yếu Hội thảo “Vấn đề cải cách tư pháp và phòng chống oan sai trong tố tụng hình sự” do Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức, Hà Nội, 28/10/2009.